

Số: 1029/QĐ-MĐC

Hà Nội, ngày 3 Tháng 10 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Về việc xử lý buộc thôi học sinh viên

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật giáo dục Đại học số 34/2018/QH14 ngày 19/11/2018 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV;

Căn cứ Nghị định 99/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục Đại học;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 07/2009/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 15/4/2009 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế đối với đơn vị sự nghiệp công lập giáo dục và đào tạo;

Căn cứ văn bản hợp nhất số 17/VBHN-BGDĐT ngày 15/5/2014 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về việc hợp nhất Quyết định số 43/2007/QĐ-BGDĐT ngày 15 tháng 8 năm 2007 và Thông tư số 57/2012/TT-BGDĐT về “Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ”;

Căn cứ Quyết định 1740/QĐ-MĐC ngày 26 tháng 11 năm 2018 của Hiệu trưởng Trường Đại học Mỏ - Địa chất về việc ban hành quy chế “Đào tạo đại học hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ”;

Căn cứ biên bản họp hội đồng xử lý học tập ngày 15 tháng 9 năm 2020;

Xét đề nghị của ông Trưởng phòng Đào tạo Đại học.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Xử lý buộc thôi học những sinh viên hệ đại học, cao đẳng và liên thông chính quy (có danh sách kèm theo).

Điều 2. Quyết định có hiệu lực từ ngày ký. Sinh viên có tên trong danh sách trên phải hoàn thành thủ tục thanh toán ra trường trước ngày 30/11/2020.

Điều 3. Các ông/bà Trưởng phòng Đào tạo Đại học, phòng Kế hoạch Tài chính, phòng Công tác Chính trị - Sinh viên, Ban chủ nhiệm các khoa liên quan và sinh viên có tên trong danh sách chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;

- Lưu: HCTH, ĐTDH(6)

KT. HIỆU TRƯỞNG



PHÓ HIỆU TRƯỞNG

GS.TS *Bùi Xuân Nam*

DANH SÁCH SINH VIÊN HỆ CHÍNH QUY BỊ XỬ LÝ BUỘC THỜI HỌC*Theo quyết định số 1079A ngày 30 tháng 10 năm 2020*

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Mã lớp
1	1611060034	Cao Đức	Huy	08/06/1998	CCCD61
2	1411050083	Trần Anh	Tuấn	28/11/1996	CCCTCT59
3	1321020224	Đậu Quý Công	Tổ	26/06/1995	CCDCDC60
4	1611040012	Nguyễn Trọng	Thiện	05/07/1998	CCMOKT61
5	1411070003	Văn Thư	Cường	27/09/1996	CCXDXD59
6	1921060057	Mai Tiến	Huỳnh	01/01/2001	DCCDCK64
7	1921060357	Mai Trung	Kiên	04/04/1999	DCCDCK64
8	1921060359	Vũ Ngọc Trung	Kiên	05/08/2001	DCCDCK64
9	1921060534	Đào Hồng	Quân	14/03/2001	DCCDCK64
10	1921060145	Mạch Văn	Son	20/03/2001	DCCDCK64
11	1921060515	Đỗ Minh	Toàn	11/08/2001	DCCDCK64
12	1921060463	Hoàng Văn	Vũ	19/08/2000	DCCDCK64
13	1821060360	Nguyễn Thạc Hoài	Nam	30/08/2000	DCCDDCN63
14	1421060189	Nguyễn Hoài	Nam	28/03/1995	DCCDDK59_1
15	1521060322	Phạm Đỗ Việt	Hoàng	29/08/1997	DCCDDK60_1
16	1521060239	Nguyễn Tổng	Huy	27/03/1997	DCCDDK60_1
17	1521060145	Tôn Thế	Tùng	07/03/1997	DCCDDK60_1
18	1621060308	Nguyễn Xuân	Bách	20/01/1998	DCCDDK61
19	1621060497	Nguyễn Tiến	Đạt	10/05/1998	DCCDDK61
20	1621060394	Nguyễn Tùng	Dương	25/07/1998	DCCDDK61
21	1621060328	Nguyễn Minh	Hải	07/08/1998	DCCDDK61
22	1621060439	Tạ Văn	Hiếu	04/03/1998	DCCDDK61
23	1621061020	Vũ Công	Huân	18/08/1998	DCCDDK61
24	1721060190	Nguyễn Văn	Thắng	05/10/1996	DCCDDK62
25	1721060128	Nguyễn Thanh	Tùng	17/12/1999	DCCDDK62
26	1521060069	Nguyễn Tuấn	Anh	24/02/1997	DCCDDT60_1
27	1521060252	Đặng Văn	Bằng	09/02/1994	DCCDDT60_1
28	1521060162	Hồ Sỹ	Hoàng	15/12/1997	DCCDDT60_1
29	1521060034	Nguyễn Bá	Linh	09/02/1997	DCCDDT60_1
30	1521060134	Nguyễn Xuân	Nam	01/04/1997	DCCDDT60_1
31	1521060018	Nguyễn Hữu	Sỹ	07/04/1996	DCCDDT60_1
32	1621060972	Trần Đức	Lợi	23/10/1998	DCCDDT61A
33	1621060430	Phạm Minh	Son	25/09/1998	DCCDDT61A
34	1621060558	Nguyễn Đức	Việt	16/03/1998	DCCDDT61A
35	1621060379	Ngô Đức	Anh	04/09/1998	DCCDDT61B
36	1621060514	Nguyễn Sỹ	Mạnh	13/09/1998	DCCDDT61B
37	1621060262	Phạm Thanh	Quý	16/05/1997	DCCDDT61B
38	1621061056	Phan Văn	Thành	07/02/1998	DCCDDT61B
39	1621060060	Nguyễn Văn	Cảnh	05/10/1998	DCCDDT61C
40	1621060314	Ngô Quang	Chung	07/06/1998	DCCDDT61C
41	1621060934	Lê Bá	Đức	19/04/1998	DCCDDT61C
42	1621060278	Nguyễn Quang	Hồng	09/04/1998	DCCDDT61C
43	1621060553	Đỗ Trọng	Quang	22/02/1998	DCCDDT61C
44	1621060511	Phạm Châu	Tuấn	24/10/1998	DCCDDT61C
45	1721060369	Nguyễn Đức	Hoàng	12/10/1999	DCCDDT62A



STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Mã lớp
46	1721060204	Nguyễn Quang	Khải	24/10/1999	DCCDDT62A
47	1721060087	Nguyễn Trung	Kiên	15/10/1999	DCCDDT62A
48	1721060086	Lê Anh	Tú	15/02/1999	DCCDDT62A
49	1721060155	Hà Đức	Anh	04/08/1999	DCCDDT62B
50	1721060829	Đỗ Thanh	Hải	02/04/1999	DCCDDT62B
51	1721060239	Đặng Văn	Hình	16/05/1999	DCCDDT62B
52	1721060136	Lê Quang	Minh	20/10/1999	DCCDDT62B
53	1721060031	Nguyễn Hoàng	Tuấn	06/11/1999	DCCDDT62B
54	1721060042	Hà Nguyên	Vũ	31/07/1999	DCCDDT62B
55	1821040002	Bùi Việt	Hung	29/10/2000	DCCDDT63
56	1321060132	Hoàng Thế	Hùng	05/03/1994	DCCDHT58_1
57	1321060285	Nguyễn Đức	Thắng	13/11/1995	DCCDHT58_1
58	1521060362	Bùi Xuân	Trà	19/05/1997	DCCDHT60
59	1521060112	Hà Quốc	Hung	13/10/1996	DCCDHT60_1
60	1621060276	Nguyễn Phạm Việt	Anh	12/08/1998	DCCDHT61A
61	1621060536	Nguyễn Minh	Chiến	19/10/1998	DCCDHT61A
62	1621060303	Trần Xuân	Hùng	05/11/1998	DCCDHT61A
63	1621060492	Ngô Thịnh	Hung	08/04/1998	DCCDHT61A
64	1621060454	Đào Văn	Vệ	19/10/1998	DCCDHT61A
65	1621060180	Ngô Quốc	Việt	25/11/1997	DCCDHT61A
66	1621060550	Phạm Việt	Nam	11/02/1998	DCCDHT61B
67	1721060263	Nguyễn Văn	Hoàng	26/05/1999	DCCDHT62
68	1721060303	Hồ Việt	Hoàng	08/11/1999	DCCDHT62
69	1721060200	Đào Văn	Khang	10/02/1999	DCCDHT62
70	1721060522	Lê Văn	Minh	20/02/1999	DCCDHT62
71	1921060242	Dương Đăng	Chính	22/07/2001	DCCDKTD64
72	1921040042	Phạm Văn	Hiên	16/10/2001	DCCDKTD64
73	1921060244	Lê Minh	Thắng	21/09/2001	DCCDKTD64
74	1521060354	Đỗ Quốc	Đạt	07/10/1997	DCCDMT60
75	1521060392	Dương Công	Hoành	24/02/1997	DCCDMT60
76	1521060440	Nguyễn Anh	Tuấn	24/09/1996	DCCDMT60
77	1621060860	Ngô Thanh	Hiếu	19/12/1998	DCCDMT61
78	1621060620	Nguyễn Văn	Hòa	27/03/1998	DCCDMT61
79	1621060681	Nguyễn Xuân	Hoàn	07/04/1998	DCCDMT61
80	1721060583	Lê Trọng	Duy	25/02/1999	DCCDOT62
81	1721060435	Nguyễn Hữu	Huyền	14/07/1999	DCCDOT62
82	1821060209	Lưu Giang	Nam	24/11/2000	DCCDOT63
83	1421060331	Vũ Tuấn	Anh	18/12/1996	DCCDTD59_1
84	1521060053	Nguyễn Thái Minh	Đức	25/06/1996	DCCDTD60_1
85	1521060263	Nguyễn Đình	Dũng	26/12/1997	DCCDTD60_1
86	1521060081	Trần Tiến	Hiệp	15/03/1997	DCCDTD60_1
87	1521060142	Nguyễn Hữu	Hiếu	29/08/1997	DCCDTD60_1
88	1521060084	Đào Văn	Khánh	20/09/1997	DCCDTD60_1
89	1521060009	Đoàn Văn	Nam	07/11/1997	DCCDTD60_1
90	1521060042	Nguyễn Thế	Nam	25/08/1997	DCCDTD60_1
91	1521060295	Đinh Quang	Vinh	24/07/1997	DCCDTD60_1
92	1621060217	Trần Văn	Đoàn	28/01/1998	DCCDTD61A
93	1621020062	Vũ Việt	Dũng	14/10/1998	DCCDTD61A
94	1621060241	Đỗ Vũ	Hiệp	28/01/1998	DCCDTD61A

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Mã lớp
95	1621070732	Vũ Văn	Mậu	11/05/1998	DCCDTD61A
96	1621060935	Nguyễn Quang	Tiến	12/03/1998	DCCDTD61A
97	1621060130	Trương Minh	Hiếu	22/04/1998	DCCDTD61B
98	1621060115	Lương Minh	Khang	18/12/1998	DCCDTD61B
99	1621060205	Đinh Khắc Quang	Linh	26/04/1998	DCCDTD61B
100	1621060980	Trịnh Văn	Lợi	27/08/1998	DCCDTD61B
101	1621060221	Nghiêm Hải	Nam	15/01/1998	DCCDTD61B
102	1621060218	Trịnh Quang	Tiến	15/08/1998	DCCDTD61B
103	1621060106	Đại Mạnh	Tính	11/10/1998	DCCDTD61B
104	1621060164	Nguyễn Thành	Trung	05/09/1998	DCCDTD61B
105	1621060955	Cao Việt	Hùng	26/12/1998	DCCDTD61C
106	1621060996	Nguyễn Chí	Lương	03/01/1998	DCCDTD61C
107	1621060253	Nguyễn Nam	Quốc	21/01/1997	DCCDTD61C
108	1621060140	Nguyễn Khắc	Son	26/02/1998	DCCDTD61C
109	1621060102	Trịnh Đình	Lực	07/07/1998	DCCDTD61D
110	1621060076	Đặng Chí	Son	20/02/1998	DCCDTD61D
111	1721060542	Nguyễn Tuấn	Lực	16/10/1999	DCCDTD62A
112	1721060853	Lê Văn	Phái	07/03/1999	DCCDTD62A
113	1721060224	Nghiêm Quang	Trung	17/11/1996	DCCDTD62A
114	1721060528	Lê Minh	Tuấn	26/03/1999	DCCDTD62A
115	1721060197	Nguyễn Thị	Ánh	01/11/1999	DCCDTD62B
116	1621060006	Tạ Đức	Duy	13/12/1998	DCCDTD62B
117	1721060095	Lưu Mạnh	Huy	22/06/1999	DCCDTD62B
118	1721050219	Vũ Tuấn	Kiệt	01/10/1999	DCCDTD62B
119	1721060167	Bùi Đức	Mạnh	21/02/1999	DCCDTD62B
120	1721060124	Hoàng Anh	Minh	03/08/1999	DCCDTD62B
121	1721060555	Bùi Văn	Tài	28/06/1999	DCCDTD62B
122	1721060520	Lê Ngọc	Tân	26/08/1998	DCCDTD62B
123	1821060078	Nguyễn Trung	Đức	17/10/2000	DCCDTD63B
124	1821050061	Lê Thành	Hải	15/11/2000	DCCDTD63C
125	1821060085	Nguyễn Văn	Tuấn	17/10/1998	DCCDTD63C
126	1921060529	Hà Trung	Hiếu	08/06/2001	DCCDTD64
127	1921060525	Trần Ngọc	Mạnh	20/06/1996	DCCDTD64
128	1921060526	Nguyễn Tuấn	Minh	09/03/2000	DCCDTD64
129	1921060396	Nguyễn Việt	Phương	22/03/2000	DCCDTD64
130	1921060509	Nguyễn Đức	Trung	11/04/2001	DCCDTD64
131	1921060449	Cao Anh	Tuấn	01/08/2001	DCCDTD64
132	1521060349	Tạ Việt	Hùng	26/11/1997	DCCDTK60_1
133	1521060393	Nguyễn Quốc	Tinh	18/11/1997	DCCDTK60_1
134	1621060912	Nguyễn Quốc	Bảo	11/08/1998	DCCDTK61
135	1621060795	Nguyễn Thành	Công	22/09/1998	DCCDTK61
136	1621060833	Nguyễn Việt	Hà	19/01/1998	DCCDTK61
137	1621060838	Phạm Duy	Khánh	10/02/1998	DCCDTK61
138	1621060710	Hà Văn	Tân	25/08/1997	DCCDTK61
139	1621060888	Hà Trung	Thiên	28/01/1998	DCCDTK61
140	1521060460	Chu Quang	Tuấn	04/07/1997	DCCDTM60_2
141	1621060698	Nguyễn Hải	Đặng	23/03/1998	DCCDTM61A
142	1621060756	Nguyễn Quốc	Hiền	07/10/1998	DCCDTM61A
143	1621060594	Trần Đặng	Phong	09/03/1998	DCCDTM61A

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Mã lớp
144	1621060893	Nguyễn Sỹ	Đoàn	20/04/1998	DCCDTM61B
145	1621060668	Đỗ Trung	Kiên	31/07/1998	DCCDTM61B
146	1621060635	Hồ Đăng	Quỳnh	05/12/1998	DCCDTM61B
147	1621060733	Bùi Tuấn	Việt	05/02/1998	DCCDTM61B
148	1721060346	Phùng Đại	Đồng	25/02/1999	DCCDTM62
149	1721060334	Nguyễn Việt	Hoàng	22/01/1999	DCCDTM62
150	1721060452	Hoàng Hữu	Hùng	17/08/1998	DCCDTM62
151	1721060414	Khổng Chí	Tài	18/05/1999	DCCDTM62
152	1721060425	Nguyễn Ngọc	Tiến	08/10/1999	DCCDTM62
153	1721060400	Lê Văn	Trung	23/06/1999	DCCDTM62
154	1721060338	Trần Mạnh	Tường	12/01/1999	DCCDTM62
155	1821060008	Đoàn Mạnh	Dũng	28/06/2000	DCCDTM63
156	1821060351	Hà Đình	Son	15/08/2000	DCCDTM63
157	1821050095	Nguyễn Duy	Anh	08/02/2000	DCCTCT63
158	1821050651	Nguyễn Quang	Đạt	16/05/2000	DCCTCT63
159	1821050468	Hạ Xuân	Hiếu	08/12/2000	DCCTCT63
160	1821051041	Trần Quang	Huy	22/06/2000	DCCTCT63
161	1821050945	Nguyễn Trung	Thăng	09/01/2000	DCCTCT63
162	1821050418	Mai Trung	Hiếu	03/02/2000	DCCTCT63C
163	1921050041	Lê Đình	Anh	24/06/2001	DCCTCT64A
164	1921050048	Ngô Nhật Quang	Anh	27/08/2001	DCCTCT64A
165	1921050188	Đỗ Anh	Đức	08/11/2001	DCCTCT64A
166	1921050274	Phạm Văn	Hoàng	09/05/2001	DCCTCT64A
167	1921050303	Nguyễn Đình	Huyền	20/11/2000	DCCTCT64A
168	1921050362	Ngô Vũ	Long	24/10/2000	DCCTCT64A
169	1921050668	Phạm Sỹ	Tuyên	21/06/2001	DCCTCT64A
170	1921050052	Nguyễn Đức	Anh	19/01/2001	DCCTCT64B
171	1921050064	Nguyễn Văn Đức	Anh	12/09/2001	DCCTCT64B
172	1921011040	La Văn	Công	14/04/2001	DCCTCT64B
173	1921050180	Vũ Hải	Đăng	24/11/2001	DCCTCT64B
174	1921050178	Vương Quốc	Đạt	23/06/2001	DCCTCT64B
175	1921050193	Lương Văn	Đức	25/03/2001	DCCTCT64B
176	D1921050022	Nguyễn Thị Hương	Ly	12/11/2001	DCCTCT64B
177	1921050603	Trần Quốc	Toàn	22/04/2001	DCCTCT64B
178	1921050648	Lê Duy	Tuấn	16/10/2001	DCCTCT64B
179	1921050716	Đặng Văn	Tuấn	15/07/2001	DCCTCT64B
180	1921050678	Phạm Thị Phương	Uyên	16/09/2001	DCCTCT64B
181	1921050707	Mai Thị	Yên	17/07/2001	DCCTCT64B
182	1921050081	Trần Quang	Anh	16/05/2001	DCCTCT64C
183	1921050175	Trần Ngọc	Đạt	13/03/2001	DCCTCT64C
184	1921050216	Nguyễn Huy	Hải	15/12/2001	DCCTCT64C
185	1921050768	Nguyễn Văn	Hiền	06/10/2001	DCCTCT64C
186	1921050786	Cô Như	Hùng	04/10/2001	DCCTCT64C
187	1921050331	Lương Duy	Khiêm	27/11/2001	DCCTCT64C
188	1921050336	Nguyễn Đức	Kiên	22/02/2001	DCCTCT64C
189	1921050405	Đỗ Phương	Nam	21/04/2001	DCCTCT64C
190	1921050453	Nguyễn Thị Mỹ	Nguyễn	06/10/2001	DCCTCT64C
191	1921050493	Trịnh Anh	Quân	28/07/2001	DCCTCT64C
192	1921050747	Phạm Việt	Quang	11/03/2001	DCCTCT64C

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Mã lớp
193	1921050593	Nguyễn Văn	Thường	18/12/2001	DCCTCT64C
194	1921050728	Phan Tuấn	Triệu	22/12/2001	DCCTCT64C
195	1921050645	Đào Duy	Tuân	07/04/2001	DCCTCT64C
196	1921050103	Hà Minh	Chiến	16/08/2000	DCCTCT64D
197	1921050276	Trần Huy	Hoàng	16/07/2001	DCCTCT64D
198	1921060250	Nguyễn Hữu	Hoàng	23/11/2001	DCCTCT64D
199	1921050310	Lê Quang	Hưng	09/11/2001	DCCTCT64D
200	1921050377	Bồ Hồng Đức	Mạnh	18/06/2001	DCCTCT64D
201	1921050397	Trần Danh	Minh	06/12/2001	DCCTCT64D
202	1921050545	Nguy Hữu	Thành	08/06/2001	DCCTCT64D
203	1821050293	Đoàn Minh	Hiếu	12/01/2000	DCCTDH63A
204	1821051110	Bùi Kim	Nhất	29/01/2000	DCCTDH63A
205	1821050734	Đoàn Ngọc	Anh	20/05/2000	DCCTDH63B
206	1821050116	Nguyễn Tiến	Dũng	23/11/2000	DCCTDH63B
207	1821050967	Dương Trung	Hiếu	15/10/2000	DCCTDH63B
208	1821050487	Nguyễn Quốc	Huy	24/04/2000	DCCTDH63B
209	1821050934	Nguyễn Văn	Khôi	25/04/2000	DCCTDH63B
210	1821050058	Vũ Anh	Tiến	09/08/2000	DCCTDH63B
211	1821051012	Trình Quang	Huy	12/08/2000	DCCTHT63A
212	1821050794	Nguyễn Tiến	Sang	14/04/2000	DCCTHT63A
213	1821050735	Đoàn Minh	Thành	07/02/2000	DCCTHT63B
214	1521050258	Nguyễn Tuấn	Anh	10/06/1997	DCCTKH60
215	1621050808	Bùi Hoàng	Nam	10/10/1998	DCCTKH61A
216	1621050889	Nguyễn Đình	Thắng	14/11/1998	DCCTKH61A
217	1621050573	Trần Đức	Thịnh	10/03/1998	DCCTKH61A
218	1621050218	Lê Trung	Hiếu	21/07/1998	DCCTKH61B
219	1621050617	Nguyễn Ngọc	Phúc	18/06/1998	DCCTKH61B
220	1621050862	Đặng Thị Xuân	Quỳnh	05/06/1998	DCCTKH61B
221	1721050382	Đoàn Thị Vân	Anh	21/01/1999	DCCTKH62A
222	1721050145	Lê Anh	Đức	09/10/1999	DCCTKH62A
223	1721050472	Nguyễn Bá	Dương	03/09/1999	DCCTKH62A
224	1721050374	Bùi Nguyên	Hoàng	03/01/1999	DCCTKH62A
225	1721050630	Hoàng Như	Huy	07/11/1999	DCCTKH62A
226	1721050364	Vi Văn	Khương	15/02/1999	DCCTKH62A
227	1721050133	Nguyễn Hữu	Ngọc	31/01/1999	DCCTKH62B
228	1821051018	Trần Công	Nam	02/01/2000	DCCTKH63B
229	1821050269	Nguyễn Hữu	Hòa	02/12/2000	DCCTKH63C
230	1421050038	Nguyễn Trung	Dũng	11/12/1996	DCCTKT59_1
231	1521050300	Lê Hồng	Giang	17/02/1997	DCCTKT60_1
232	1521050287	Tạ Quang	Minh	15/04/1997	DCCTKT60_1
233	1521050139	Nguyễn Văn	Quân	18/11/1997	DCCTKT60_1
234	1521050281	Phạm Anh	Tuân	20/09/1997	DCCTKT60_1
235	1521050294	Đỗ Anh	Tuân	12/02/1997	DCCTKT60_1
236	1621050420	Lê Minh	Sơn	23/01/1998	DCCTKT61
237	1621050304	Đoàn Trung	Đức	14/03/1998	DCCTKT61_1
238	1721050324	Đoàn Mạnh	Tiến	25/04/1999	DCCTKT62
239	1821050984	Trần Văn	Ba	02/10/1999	DCCTKT63B
240	1821051085	Nguyễn Tùng	Lâm	15/09/1999	DCCTKT63B
241	1821050876	Lại Hợp	Quang	03/02/2000	DCCTKT63B

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Mã lớp
242	1821050901	Đinh Văn	Sơn	25/11/2000	DCCTKT63B
243	1821050464	Nguyễn Anh	Tuấn	09/07/1998	DCCTKT63B
244	1121050070	Phạm Xuân	Nhân	02/08/1993	DCCTMM56
245	1421050025	Phạm Anh	Chiến	27/07/1996	DCCTMM59 2
246	1421050162	Trần Công	Quyết	19/03/1996	DCCTMM59 2
247	1421050615	Nguyễn Văn	Thiện	13/01/1996	DCCTMM59 2
248	1521050280	Vũ Lê Ngọc	Anh	26/02/1997	DCCTMM60 2
249	1521050240	Nguyễn Minh	Duy	01/01/1997	DCCTMM60 2
250	1621050421	Đỗ Văn	Định	18/06/1998	DCCTMM61 2
251	1621050887	Vũ Việt	Hoàng	01/11/1998	DCCTMM61 2
252	1621050599	Bùi Đức	Minh	13/07/1998	DCCTMM61 2
253	1621050456	Nguyễn Thị	My	19/03/1998	DCCTMM61 2
254	1621050153	Đặng Duy	Phong	24/10/1998	DCCTMM61 2
255	1621050202	Nguyễn Văn	Quân	05/01/1998	DCCTMM61 2
256	1621050356	Tổng Hữu	Quân	07/05/1998	DCCTMM61 2
257	1621050600	Nguyễn Hồng	Sơn	26/04/1998	DCCTMM61 2
258	1621050107	Đinh Ngọc	Thành	11/11/1998	DCCTMM61 2
259	1621050332	Phạm Văn	Tú	18/05/1998	DCCTMM61 2
260	1621050445	Nguyễn Thị Hà	Vy	29/10/1998	DCCTMM61 2
261	1721050312	Phạm Văn	Minh	28/12/1999	DCCTMM62A
262	1721050612	Phạm Anh	Quân	06/03/1999	DCCTMM62A
263	1721050676	Đỗ Văn	Sơn	15/10/1999	DCCTMM62A
264	1721050305	Vũ Đức	Thăng	28/03/1999	DCCTMM62A
265	1721050463	Hà Văn	Bảo	16/11/1999	DCCTMM62B
266	1721050502	Thái Ngọc	Sơn	24/11/1999	DCCTMM62B
267	1721050014	Doãn Công	Thực	26/04/1999	DCCTMM62B
268	1721050137	Đặng Thế	Anh	07/05/1999	DCCTMM62C
269	1721050135	Lê Thành	Đạt	11/10/1999	DCCTMM62C
270	1721050131	Nguyễn Phan	Huy	06/12/1999	DCCTMM62C
271	1721050039	Lê Việt	Tuấn	20/12/1995	DCCTMM62C
272	1821050123	Phạm Quang	Huy	10/10/2000	DCCTMM63A
273	1821050060	Nguyễn Hải	Đặng	03/07/2000	DCCTMM63B
274	1821050514	Đặng Nguyên	Huy	11/08/2000	DCCTMM63C
275	1821050439	Lương Văn	Nghĩa	30/09/2000	DCCTMM63C
276	1821050111	Mai Phú	Thăng	13/04/2000	DCCTMM63C
277	1521050286	Phạm Tuấn	Anh	05/12/1997	DCCTPM60 1
278	1521050340	Trần Đăng	Cường	20/09/1994	DCCTPM60 1
279	1521050214	Tạ Tân	Lộc	21/02/1997	DCCTPM60 1
280	1521050289	Hoàng Anh	Phong	25/02/1997	DCCTPM60 1
281	1521050145	Nguyễn Quốc	Thường	29/09/1997	DCCTPM60 1
282	1621050340	Trần Ngọc	Anh	28/01/1998	DCCTPM61 1
283	1621050383	Vũ Quang Tuấn	Anh	07/10/1998	DCCTPM61 1
284	1621050204	Tiết Hải	Đoàn	20/06/1998	DCCTPM61 1
285	1621050802	Đặng Ngọc	Dương	26/09/1998	DCCTPM61 1
286	1621050156	Vũ Anh	Hà	12/10/1998	DCCTPM61 1
287	1621050244	Nguyễn Phương	Hùng	08/02/1998	DCCTPM61 1
288	1621050259	Nguyễn Trường	Sơn	30/10/1998	DCCTPM61 1
289	1621050061	Hoàng Ngọc	Tiến	10/04/1998	DCCTPM61 1
290	1621050308	Hoàng Đặng Anh	Tú	15/08/1998	DCCTPM61 1

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Mã lớp
291	1621070195	Mai Việt	Anh	01/09/1998	DCCTPM62A
292	1721050450	Bùi Huy	Du	24/09/1999	DCCTPM62A
293	1721050648	Hoàng Thị Thanh	Hiền	03/08/1999	DCCTPM62A
294	1721050396	Đặng Văn	Sơn	28/04/1999	DCCTPM62A
295	1721050456	Lê Việt	Anh	10/01/1999	DCCTPM62B
296	1721050292	Nguyễn Hữu	Duy	10/01/1996	DCCTPM62B
297	1721050460	Lương Xuân Thảo	An	04/03/1999	DCCTPM62C
298	1721050061	Lại Tuấn	Anh	19/06/1999	DCCTPM62D
299	1721050038	Nguyễn Văn	Huy	10/07/1999	DCCTPM62D
300	1721050022	Đỗ Quốc	Khánh	03/09/1999	DCCTPM62D
301	1721050179	Vũ Văn	Khánh	14/04/1999	DCCTPM62D
302	1721050150	Nguyễn Duy	Phước	01/10/1999	DCCTPM62D
303	1721050200	Nguyễn Anh	Tú	20/05/1999	DCCTPM62D
304	1821050007	Phạm Minh	Hiếu	25/07/2000	DCCTPM63A
305	1821050409	Nguyễn Thế	Tuấn	14/02/2000	DCCTPM63A
306	1421050023	Đỗ Văn	Chiến	02/07/1994	DCCTTD59_1
307	1521050115	Trần Trung	Hiếu	15/02/1997	DCCTTD60_1
308	1221020007	Nguyễn Xuân	Bách	22/02/1994	DCDCCT57B
309	1321020239	Hòa Quý	Tuấn	10/05/1994	DCDCCT58_1
310	1421020110	Phạm Văn	Minh	09/12/1995	DCDCCT59_2
311	1521020184	Nguyễn Đức	Hải	02/05/1997	DCDCCT60
312	1521020032	Đinh Văn	Phúc	24/05/1997	DCDCCT60
313	1621020014	Kim Việt	Anh	12/12/1998	DCDCCT61
314	1621020024	Phạm Văn	Phi	05/11/1998	DCDCCT61
315	1421020643	Phạm Ngọc	Trường	23/06/1996	DCDCDC_59_1
316	1521020117	Hoàng Văn	Nghĩa	13/06/1995	DCDCDC_60_1
317	1721020013	Công Phương Tùng	Anh	03/04/1999	DCDCDC_62
318	1921020019	Vũ Tiến	Thành	24/01/2001	DCDCDCH64
319	1021020542	Nguyễn Xuân	Quỳnh	08/01/1991	DCDCTV55
320	1421020448	Nguyễn Thế	Long	05/01/1994	DCDCTV59_1
321	1421020650	Nguyễn Văn	Tuấn	01/10/1995	DCDCTV59_1
322	1521020052	Dương Công	Đảng	29/04/1997	DCDCTV60_1
323	1521020196	Đào Trung	Hiếu	28/10/1996	DCDCTV60_1
324	1521020050	Nguyễn Thế	Anh	22/06/1997	DCDCTV60_2
325	1521020331	Đinh Văn	Tuấn	19/09/1997	DCDCTV60_2
326	1421010128	Doãn Huy	Hoàng	10/08/1996	DCDKDC59_1
327	1421010269	Nguyễn Ngọc	Quân	11/08/1996	DCDKDC59_2
328	1621010184	Trương Sỹ	Thế	04/07/1996	DCDKDC61
329	1821010141	Đỗ Trần Hoài	Nam	12/03/2000	DCDKDC63
330	1821010127	Nguyễn Long	Vũ	31/05/2000	DCDKDC63
331	1921010082	Phạm Nguyễn Tuấn	Anh	12/06/2001	DCDKDK64
332	1921010086	Phạm Văn	Doanh	01/09/2000	DCDKDK64
333	1921010064	Nguyễn Minh	Hiếu	15/07/2001	DCDKDK64
334	D1921010106	Lê Văn	Kiên	03/04/2001	DCDKDK64
335	D1921010052	Nguyễn Văn	Quang	03/10/2001	DCDKDK64
336	1421010039	Đặng Chiến	Công	15/07/1996	DCDKKK59_2
337	1521010130	Nguyễn Hoàng	Anh	13/03/1997	DCDKKK60_2
338	1721010504	Nguyễn Đăng	Lộc	06/12/1999	DCDKKK62
339	1521010357	Đỗ Ngọc	Giang	28/11/1997	DCDKLD60_2

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Mã lớp
340	1521010440	Trần Tuấn	Hiền	13/10/1997	DCDKLD60_2
341	1621010332	Nguyễn Anh	Kiên	05/09/1998	DCDKLD61A
342	1621010328	Nguyễn Văn	Quân	30/12/1998	DCDKLD61A
343	1821010232	Nguyễn Tuấn	Anh	20/03/2000	DCDKLD63
344	1821010001	Bùi Dương	Lam	01/01/2000	DCDKLD63
345	1821010078	Nguyễn Việt	Thịnh	07/01/2000	DCDKLD63
346	D1921090001	Bùi Hải	Bình	14/06/2001	DCDKLD64
347	D1921010091	Nguyễn Ngọc	Dương	30/07/2001	DCDKLD64
348	1421030423	Nguyễn Tùng	Lân	24/07/1996	DCKTKD59_3
349	1424010475	Vũ Văn	Nhân	07/02/1994	DCKTKD59_3
350	1221010356	Nguyễn Quốc	Toàn	25/06/1994	DCKTKD59A
351	1524010016	Nguyễn Thế	An	15/12/1996	DCKTKD60_3
352	1524010031	Đặng Huỳnh	Đức	12/03/1997	DCKTKD60_3
353	1521020219	Đinh Quang	Hưng	03/02/1997	DCKTKD60_3
354	1524010456	Phạm Văn	Lâm	06/07/1997	DCKTKD60_3
355	1624010174	Trần Văn	Thăng	30/06/1998	DCKTKD61B
356	1624010801	Trần Văn	Anh	28/06/1998	DCKTKD61C
357	1824010839	Nguyễn Thị	Hiền	15/04/2000	DCKTKD63A
358	1824010908	Trịnh Phương Thảo	My	17/07/2000	DCKTKD63A
359	1824010124	Nguyễn Đức	Tùng	17/06/2000	DCKTKD63A
360	1524010054	Bùi Sơn Tùng	Anh	05/05/1997	DCKTKDD60_2
361	1724010371	Hà Tuấn	Anh	15/10/1999	DCKTKDD62
362	1824010197	Nguyễn Thị Hồng	Nga	18/02/2000	DCKTKDTM63B
363	1624010992	Lê Thị Trà	My	10/03/1998	DCKTKT_61_2
364	1724010230	Nguyễn Thị Thanh	Huyền	23/03/1999	DCKTKT_62D
365	1724010112	Vũ Phương	Anh	10/10/1999	DCKTKT_62E
366	1824010372	Trần Thị Thuý	Hạnh	20/09/1998	DCKTKT_63A
367	1824010377	Vũ Thị Linh	Nhi	05/12/2000	DCKTKT_63A
368	1824010917	Hoàng Phương	Linh	19/04/2000	DCKTKT_63B
369	1824010040	Nguyễn Hoàng	Minh	08/02/2000	DCKTKT_63D
370	1824010677	Nguyễn Minh	Hằng	25/12/2000	DCKTKT_63E
371	1824010407	Trần Ngọc	Anh	27/04/1999	DCKTKT_63G
372	1121040364	Đào Văn	Hiền	28/10/1992	DCMOKT56H
373	1121040248	Đặng Trọng	Thăng	31/05/1993	DCMOKT56H
374	1421020181	Bùi Minh	Tuấn	23/09/1996	DCMOKT59_1
375	1421040032	Phạm Đình	Công	10/04/1996	DCMOKT59_2
376	1421040182	Phương Tiến	Mạnh	30/10/1996	DCMOKT59_2
377	1521040017	Đặng Đình	Chương	08/04/1995	DCMOKT60_1
378	1521040106	Nguyễn Văn	Minh	03/10/1997	DCMOKT60_1
379	1521040093	Lê Văn	Tuyên	20/06/1996	DCMOKT60_1
380	1521040118	Nguyễn Lê Đức	Anh	12/12/1997	DCMOKT60_2
381	1521040040	Nguyễn Hoàng	Hiệp	09/08/1997	DCMOKT60_2
382	1521040149	Lê Đình	Hoạt	15/02/1997	DCMOKT60_2
383	1521040174	Nguyễn Phi	Long	13/11/1996	DCMOKT60_2
384	1521040050	Đỗ Mạnh	Thao	23/11/1996	DCMOKT60_2
385	1521040035	Đỗ Quang	Anh	16/08/1997	DCMOKT60B
386	1521040037	Bùi Trần	Dũng	28/07/1997	DCMOKT60B
387	1521040049	Trương Lê	Duy	03/11/1997	DCMOKT60B
388	1621040070	Nguyễn Đắc	Hiệp	08/05/1998	DCMOKT61

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Mã lớp
389	1621040134	Trần Xuân	Sang	14/08/1998	DCMOKT61
390	1621040103	Nguyễn Bá	Trung	25/10/1998	DCMOKT61_2
391	1721040050	Trần Thái	Dương	27/08/1999	DCMOKT62
392	1721040080	Nguyễn Duy	Thái	18/02/1999	DCMOKT62
393	1721080029	Tổng Minh	Thiên	28/11/1997	DCMOKT62
394	1821040065	Hà Văn	Học	17/03/2000	DCMOKT63
395	1821040040	Bùi Đăng	Son	25/09/2000	DCMOKT63
396	1921040075	Nguyễn Hữu	Hùng	19/09/2000	DCMOMO64
397	1621040116	Phạm Như Anh	Tuấn	28/06/1998	DCMOTK61_2
398	1921040010	Nguyễn Thế	Nam	13/03/2001	DCMOTK64
399	1421080260	Ma Thị	Linh	30/08/1996	DCMTDS59_2
400	1521080004	Cao Sơn	Tùng	11/04/1997	DCMTDS60_2
401	1821080074	Ngô Thị Thanh	Hương	10/10/2000	DCMTDS63
402	1421080023	Nguyễn Minh	Đức	01/05/1996	DCMTKT59_2
403	1921080020	Nguyễn Đức	Mạnh	16/12/2001	DCMTMT64
404	1421030364	Nguyễn Phi	Hoàng	13/09/1996	DCTDBD59_2
405	1421030586	Nguyễn Văn	Trọng	05/09/1995	DCTDBD59_2
406	1521030002	Phạm Văn	Hải	27/06/1997	DCTDBD60_2
407	1421020044	Đoàn Thanh	Giang	19/12/1996	DCTDDC59_2
408	1621030255	Vũ Tuấn	Anh	18/05/1998	DCTDDD61B
409	1921030066	Hà Nhật	Linh	21/09/1999	DCTDQD64
410	1321030079	Phạm Văn	Hiếu	11/11/1995	DCTDTD_58_3
411	1321030260	Hoàng Mạnh	Tùng	07/08/1995	DCTDTD_58_3
412	1621030040	Dương Đức	Duy	10/11/1998	DCTDTD_61_2
413	1621030024	Nguyễn Quốc	Hiếu	30/11/1998	DCTDTD_61_2
414	1621030113	Trần Anh	Hiếu	26/08/1998	DCTDTD_61_2
415	1621030073	Nguyễn Ngọc	Khiêm	18/12/1998	DCTDTD_61_3
416	1721030029	Mạc Thành	Công	25/08/1999	DCTDTD_62
417	1721030146	Bùi Tiến	Đạt	25/02/1998	DCTDTD_62
418	1721030026	Nguyễn Phương	Nam	13/11/1999	DCTDTD_62
419	1821030037	Lê Thế	Trung	23/08/1999	DCTDTD_63
420	1221030091	Trương Thế	Linh	05/11/1994	DCTDTD57C
421	1521030057	Lê Thanh	Bình	20/12/1997	DCTDTM60_2
422	1521030104	Trương Quốc	Thiện	20/01/1997	DCTDTM60_2
423	1321070554	Phùng Trung	Kiên	26/09/1995	DCXDDC58_2
424	1421070230	Phạm Đức	Đại	23/01/1996	DCXDDC59_2
425	1421070073	Hà Đức	Long	23/11/1996	DCXDDC59_2
426	1521070046	Vũ Duy	Anh	28/04/1997	DCXDDC60_2
427	1521070190	Nguyễn Cảnh	Chung	05/08/1996	DCXDDC60_2
428	1521070244	Nguyễn Văn	Hiển	09/02/1995	DCXDDC60_2
429	1521070157	Cung Đức	Lâm	02/06/1997	DCXDDC60_2
430	1521070430	Lê Nguyên	Đạt	15/04/1997	DCXDDC60A
431	1521030083	Nguyễn Quốc	Dũng	17/10/1997	DCXDDC60A
432	1621070085	Ngô Văn	Chinh	19/05/1998	DCXDDC61_2
433	1621070123	Bùi Thị Thùy	Dung	22/11/1998	DCXDDC61_2
434	1621070186	Nguyễn Thu	Hà	26/09/1998	DCXDDC61_2
435	1621070115	Hoàng Đình	Khải	04/10/1998	DCXDDC61_2
436	1621070059	Lê Quang	Lượng	03/07/1998	DCXDDC61B
437	1721070500	Lê Đức	Anh	01/08/1999	DCXDDC62

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Mã lớp
438	1721070042	Nguyễn Văn	Phát	03/06/1999	DCXDDC62
439	1821070009	Chu Quốc	Huy	05/01/2000	DCXDDC63
440	1221070102	Phạm Quang	Minh	09/07/1994	DCXDHT57
441	1421070448	Đỗ Duy	Tài	12/11/1996	DCXDHT59_2
442	1521070445	Trịnh Quang	Huy	22/07/1995	DCXDHT60_1
443	1521070101	Lê Thanh	Dũng	26/09/1997	DCXDHT60_2
444	1521070020	Cao Đức	Duy	12/05/1996	DCXDHT60_2
445	1621070103	Nguyễn Trọng	Quyền	22/10/1998	DCXDHT61
446	1621070151	Trần Thế	Anh	03/11/1997	DCXDHT61_2
447	1621070216	Phạm Thanh	Hào	20/06/1997	DCXDHT61_2
448	1621070121	Nguyễn Văn	Trưởng	13/11/1998	DCXDHT61_2
449	1721070499	Hoàng Trung	Hiền	19/08/1998	DCXDHT62
450	1721070063	Đinh Hoàng	Son	21/08/1998	DCXDHT62
451	1821070077	Nguyễn Tiến	Anh	14/12/2000	DCXDHT63
452	1821070133	Bùi Đức	Cường	05/12/2000	DCXDHT63
453	1821070166	Trần Huy	Du	22/09/2000	DCXDHT63
454	1821070105	Trần Đức	Huy		DCXDHT63
455	1821070177	Phan Anh	Kiệt	10/10/2000	DCXDHT63
456	1821070143	Lê Nam	Phong	25/06/1999	DCXDHT63
457	1121070022	Hạ Việt	Linh	26/08/1993	DCXDNM56
458	1421070195	Mai Văn	Cường	11/05/1996	DCXDNM59_1
459	1421070510	Lê Anh	Tú	12/09/1996	DCXDNM59_1
460	1521070128	Vũ Hoàng	Thái	09/03/1997	DCXDNM60
461	1521070209	Mạnh Lộc	Đạt	30/06/1997	DCXDNM60_1
462	1521070236	Đặng Quang	Giang	03/01/1997	DCXDNM60_1
463	1621070206	Phạm Chí	Nam	29/06/1998	DCXDNM61
464	1621070009	Nguyễn Văn	Định	15/09/1998	DCXDNM61_2
465	1621070091	Nguyễn Minh	Thắng	29/01/1998	DCXDNM61_2
466	1621070129	Mai Việt	Thành	02/05/1998	DCXDNM61_2
467	1821070132	Đặng Văn	Dũng	18/06/2000	DCXD XD63
468	1821070186	Trịnh Văn	Hùng	29/03/1996	DCXD XD63
469	1821070164	Nguyễn Việt	Trưởng	04/08/2000	DCXD XD63
470	1821070160	Nguyễn Anh	Tuấn		DCXD XD63
471	1921070042	Trịnh Quốc	Nhật	09/09/2001	DCXD XD64
472	1421070099	Bùi Hải	Quân	17/02/1996	DCXD XN59_2
473	1521070130	Bùi Văn	Phương	30/07/1997	DCXD XN60_1
474	1621070192	Nguyễn Văn	Thịnh	19/11/1998	DCXD XN61
475	1621070190	Nghiêm Mạnh	Cường	19/12/1998	DCXD XN61_2
476	1621070016	Phan Thanh	Lam	27/12/1998	DCXD XN61_2
477	1621070181	Nguyễn Văn	Tâm	17/08/1998	DCXD XN61_2
478	1821070014	Đỗ Bá	Thắng	01/05/2000	DCXD XN63
479	1631060001	Trần Mạnh	Cường	11/09/1992	LCCDCD61
480	1631060051	Nguyễn Đình	Cường	20/07/1986	LCCDCD61
481	1631060052	Mai Sỹ	Cường	20/02/1995	LCCDCD61
482	1631060003	Phạm Minh	Khang	03/04/1994	LCCDCD61
483	1631060004	Nguyễn Đăng	Khoa	31/03/1994	LCCDCD61
484	1631060053	Vũ Nhật	Nam	28/09/1994	LCCDCD61
485	1631060006	Phạm Đình	Tiến	25/10/1993	LCCDCD61
486	1631060007	Trần Minh	Tuấn	24/01/1992	LCCDCD61

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Mã lớp
487	1531060400	Đình Xuân	Hải	29//1/190/	LCCDDK60
488	1531060401	Lương Văn	Trung	02/04/1993	LCCDDK60
489	1531060402	Nguyễn Thanh	Trường	22//0/192/	LCCDDK60
490	1331061003	Bùi Văn	Cử	14/09/1989	LCCDDK6QN
491	1331061008	Lê Văn	Hoàn	17/04/1991	LCCDDK6QN
492	1331061009	Nguyễn Văn	Khiên	15/06/1990	LCCDDK6QN
493	1331061010	Phạm Hồng	Lân	01/12/1990	LCCDDK6QN
494	1331061011	Trần Văn	Linh	02/09/1990	LCCDDK6QN
495	1331061012	Nguyễn Hồng	Long	08/01/1988	LCCDDK6QN
496	1331061014	Phùng Quán	Moi	15/07/1989	LCCDDK6QN
497	1331061015	Lê Hoài	Nam	16/09/1991	LCCDDK6QN
498	1331061016	Đàm Văn	Nhượng	29/07/1990	LCCDDK6QN
499	1331061018	Đào Ngọc	Quang	26/07/1991	LCCDDK6QN
500	1331061020	Nguyễn Văn	Tăng	22/10/1990	LCCDDK6QN
501	1331061026	Hà Minh	Trường	04/06/1991	LCCDDK6QN
502	1831060002	Phan Văn	Hà	05/12/1995	LCCDDT63
503	1531060018	Đỗ Đình	Dũng	30//0/196/	LCCDTD60_1
504	1531060023	Văn Huy	Lâm	29//0/195/	LCCDTD60_1
505	1531060032	Đoàn Anh	Tuấn	10/03/1994	LCCDTD60_1
506	1631020005	Nguyễn Thị Thanh	Thùy	28/11/1994	LCDCDC61_1
507	1634010093	Bùi Lê	Dũng	20/12/1995	LCKTKT61
508	1331040311	Huỳnh Tuấn	Ngọc	15/04/1992	LCMOKT58_2
509	1631040004	Phùng Văn	Thành	14/08/1977	LCMOMO61
510	1631030003	Trần Văn	Công	17/11/1991	LCTDDC61_2
511	1631030099	Nguyễn Văn	Cương	13/08/1986	LCTDDC61_2
512	1631030104	Dương Văn	Thiện	19/10/1990	LCTDDC61_2
513	1231030017	Lê Thị	Châm	19/07/1989	LCTDTD5A
514	1231030151	Nguyễn Bá	Tuấn	15/10/1989	LCTDTD5A
515	1631030017	Nguyễn Hồng	Linh	11/08/1994	LCTDTD61
516	1531070402	Nguyễn Đại	Dương	19//1/192/	LCXDDC60_2
517	1631070052	Nguyễn Văn	Hưng	05/11/1992	LCXDDC61_2
518	1431070006	Cao Xuân	Hiếu	06/04/1993	LCXD59_1
519	1431070009	Đỗ Quang	Hoàng	22/11/1992	LCXD59_1